1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu chính sách và đề xuất giải pháp đối với hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp có nguồn gốc từ nông, lâm trường nhằm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk.

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên

Địa chỉ: 01A Nguyễn Văn Linh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0262 3555789; Fax: 0262 3558789

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Tiến sĩ NGUYỄN DUY THỤY

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Trên cơ sở nghiên cứu chính sách về đổi mới, sắp xếp, điều hành các công ty nông, lâm nghiệp có nguồn gốc từ nông, lâm trường, đề xuất các giải pháp chính sách về đổi mới, sắp xếp, điều hành các công ty nông, lâm nghiệp có nguồn gốc từ nông, lâm trường nhằm góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk.

Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá chính sách và thực tế triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến đổi mới, sắp xếp, điều hành các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông. Lâm trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm 2003 tới năm 2020.

- Làm rõ tác động của chính sách đối với chức năng, vai trò và thực tiễn hoạt động, hiệu quả của các công ty nông, lâm nghiệp trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng Đắk Lắk trong bối cảnh chung toàn vùng Tây Nguyên.

- Đề xuất quan điểm, định hướng chính sách và giải pháp, đề xuất giải pháp đối với hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Nội dung nghiên cứu chính:

Nội dung 1: Xây dựng cơ sở đánh giá chính sách liên quan đến đổi mới, sắp xếp, điều hành các công ty nông lâm nghiệp và quản lý tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

- Xây dựng khung phân tích đánh giá chính sách liên quan đến đổi mới, sắp xếp, điều hành các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá chính sách liên quan đến đổi mới, sắp xếp, điều hành các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng khung phân tích các bên liên quan

+ Các bên liên quan chủ chốt.

+ Các bên liên quan chủ yếu.

+ Các bên liên quan thứ yếu.

Nội dung 2: Đánh giá triển khai thực hiện các chính sách đổi mới, sắp xếp, điều hành các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường.

* Hiện trạng hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường tại Đắk Lắk.

- *Hiện trạng hoạt động của các công ty nông nghiệp*

+ Quy mô, số lượng, phân bố các công ty nông nghiệp có nguồn gốc từ các nông, lâm trường tại tỉnh Đắk Lắk.

+ Hiện trạng hoạt động của các công ty nông nghiệp có nguồn gốc từ các nông, lâm trường tại Đắk Lắk.

+ Hiệu quả hoạt động của các công ty nông nghiệp có nguồn gốc từ các nông, lâm trường tại Đắk Lắk.

- *Hiện trạng hoạt động của các công ty lâm nghiệp*

+ Quy mô, số lượng, phân bố các công ty lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường tại tỉnh Đắk Lắk.

+ Hiện trạng hoạt động của các công ty lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường tại Đắk Lắk.

+ Hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường tại Đắk Lắk.

* Tác động của chính sách tới vai trò, chức năng của các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường.

- *Tác động của chính sách tới vai trò, chức năng của các công ty nông nghiệp có nguồn gốc từ nông, lâm trường.*

+ Tổ chức bộ máy.

+ Điều kiện thi hành.

- *Tác động của chính sách tới vai trò, chức năng của các công ty lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ nông, lâm trường.*

+ Tổ chức bộ máy.

+ Điều kiện thi hành.

* Tác động của chính sách tới thực tiễn hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường.

- *Tác động của chính sách tới thực tiễn hoạt động của các công ty nông nghiệp có nguồn gốc từ các nông, lâm trường.*

+ Phạm vi hoạt động.

+ Kết quả hoạt động.

+ Vấn đề tồn tại.

- *Tác động của chính sách tới thực tiễn hoạt động của các công ty lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường.*

+ Phạm vi hoạt động.

+ Kết quả hoạt động.

+ Vấn đề tồn tại.

* Tác động tới hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường.

- *Tác động của chính sách tới hiệu quả hoạt động của các công ty nông nghiệp có nguồn gốc từ các nông, lâm trường.*

+ Khả năng tuân thủ, áp dụng.

+ Tác động đến đời sống người lao động trong các công ty nông, lâm trường.

+ Hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

+ Nhu cầu đổi mới chính sách.

- *Tác động của chính sách tới hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ các nông, lâm trường.*

+ Khả năng tuân thủ, áp dụng.

+ Tác động đến đời sống người lao động trong các công ty nông, lâm trường.

+ Hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

+ Nhu cầu đổi mới chính sách.

Nội dung 3: Đề xuất giải pháp chính sách đổi mới, sắp xếp, điều hành các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

- Dự báo hoạt động và các yếu tố tác động tới hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ nông, lâm trường tại Đắk Lắk.

- Đề xuất quan điểm, định hướng tiếp tục xây dựng hoàn thiện chính sách.

- Đề xuất hệ giải pháp tiếp tục xây dựng hoàn thiện chính sách.

- Đề xuất hệ giải pháp triển khai thực hiện các chính sách..

6. Lĩnh vực nghiên cứu:

Mã cấp 1: 5

Mã cấp 2: 506

7. Phương pháp nghiên cứu:

***- Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp*:** Đề tài tiến hành thu thập và phân tích các tài liệu thứ cấp bao gồm các công trình nghiên cứu đã được thực hiện có liên quan tới lâm trường quốc doanh, cơ chế, chính sách quản lý đất đai của Tây Nguyên, Đắk Lắk, các nghiên cứu về kết quả sắp xếp, chuyển đổi các lâm trường quốc doanh của Việt Nam, Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng.

- Phương pháp lịch sử - logic:

Sử dụng phương pháp lịch sử trong đề tài là để tái dựng một cách toàn diện hệ thống về chính sách và thực hiện chính sách liên quan đến các nông, lâm trường theo các giai đoạn lịch sử, thời gian và không gian nhất định. Mỗi chính sách được ban hành ứng với điều kiện lịch sử nhất định.

Sử dụng phương pháp logic trong đề tài là để xem xét, nghiên cứu các sự kiện, thời điểm, kết quả… về chính sách liên quan đến nông lâm trường diễn ra trong không gian nghiên cứu dưới dạng tổng quát, nhằm vạch ra bản chất, khuynh hướng tất yếu, quy luật vận động của lịch sử phát triển. Hơn nữa, sử dụng phương pháp logic còn nhằm để lý giải, khái quát, đánh giá một cách hệ thống và đưa ra những nhận thức về việc thực hiện chính sách đối với hoạt động của các nông, lâm trường trên cơ sở đó làm rõ những thành tựu, hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách, nguyên nhân dẫn đến những thành tựu, hạn chế đó và đưa ra một số định hướng, giải pháp, kiến nghị từ kết quả nghiên cứu.

Với sự kết hợp giữa phương pháp lịch sử và phương pháp logic giúp đề tài đảm bảo tính hệ thống, tính logic xuyên suốt theo các giai đoạn mà chính sách đó được ban hành, triển khai thực hiện.

- Phương pháp nghiên cứu định lượng:

+ Chọn địa điểm khảo sát: Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có 44 công ty nông, lâm nghiệp có nguồn gốc từ nông lâm trường (trong đó có 21 công ty nông nghiệp và 13 công ty lâm nghiệp), đề tài dự kiến sẽ tiến hành khảo sát 10 công ty chiếm 23% tổng số nông, lâm nghiệp. Cũng theo tỷ lệ này, đề tài sẽ khảo sát 7 công ty nông nghiệp và 3 công ty lâm nghiệp tại các địa bàn huyện khác nhau. Các công ty này đóng chân rải rác trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Đắk Lắk, do đó đề tài lựa chọn 3 huyện để tiến hành khảo sát. Tiêu chí chọn huyện được đặt ra là huyện tập trung nhiều công ty nông, lâm nghiệp đang hoạt động; có hiện tượng lấn chiếm, xâm phạm đất đai xảy ra mâu thuẫn và có hộ dân tộc thiểu số được giao khoán và có tranh chấp đất đai.

+ Phương pháp chọn mẫu: Để chọn mẫu, đề tài sử dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng. Theo cách này, đề tài kết hợp phân tầng theo 2 tiêu chí:

Tiêu chí thứ nhất, phân tầng theo khu vực địa lý: chọn 3 huyện để tiến hành khảo sát, tại 3 huyện tiếp tục chọn 2 xã để khảo sát, tại các xã được chọn tiếp tục chọn đơn vị thôn, buôn để khảo sát trực tiếp dân. Tại tầng dưới cùng (tầng thôn, buôn) đề tài lựa chọn phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản với danh sách các hộ gia đình mà chính quyền địa phương và công ty nông, lâm nghiệp cung cấp.

Tiêu chí thứ hai, chọn tiêu chí theo loại hình: phân chia thành hai loại hình là công ty nông nghiệp và công ty lâm nghiệp, trong loại hình này tiếp tục phân chia công ty do nhà nước quản lý và công ty do địa phương quản lý. Ứng với mỗi loại hình, tại các địa bàn đã chọn có công ty này đónh chân tiếp tục lựa chọn các xã, sau cùng là cấp thôn, buôn để tiến hành điều tra khảo sát người dân theo mẫu ngẫu nhiên đơn giản như cách trên.

+ Cỡ mẫu: Để thu thập thông tin từ phía người lao động, tại các địa bàn có 10 công ty nông lâm nghiệp mà đề tài đã lựa chọn, tiến hành khảo sát 400 đại diện hộ gia đình có nhận giao khoán, không giao khoán và hộ có tranh chấp thông qua bảng hỏi cấu trúc. Mẫu được chọn sẽ đảm bảo các yếu tố về dân tộc (người Kinh, người dân tộc thiểu số), độ tuổi, thời gian nhận giao khoán… Cụ thể:

Công ty nông nghiệp: tại 7 công ty dự kiến khảo sát 280 người dân. Ứng với mỗi công ty sẽ khảo sát 40 người tại địa bàn.

Công ty lâm nghiệp: tại 3 công ty sẽ khảo sát 120 người dân, mỗi địa bàn phỏng vấn 40 đại diện hộ gia đình.

- Phương pháp nghiên cứu định tính: Đối với phương pháp nghiên cứu định tính đề tài sử dụng công cụ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm để thu thập thông tin.

Phỏng vấn sâu:

+ Đối với chính quyền địa phương các cấp: Tiến hành phỏng vấn sây các cán bộ sở, ban ngành gồm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh; UBND huyện và UBND xã để đánh giá về chính sách và hiệu quả thực hiện chính

sách đổi mới, chuyển đổi các lâm trường quốc doanh sang các công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng tại đại bàn tỉnh Đắk Lắk; các vấn đề khiếu nại, khiếu kiện liên quan tới tranh chấp đất đai giữa người dân địa phương với các công ty nông lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Thu thập các đề xuất, kiến nghị về việc đổi mới chính sách cho phù hợp với thực tiễn.

+ Đối với các công ty nông, lâm nghiệp: Phỏng vấn sâu lãnh đạo, cán bộ của các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp để đánh giá về việc áp dụng các chính sách vào hoạt động thực tiễn của công ty nông lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng, các kết quả đạt được, các hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện và các kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm đổi mới chính sách cho phù hợp với điều kiện hoạt động của các công ty nông lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng.

+ Đối với hộ gia đình: Phỏng vấn sâu hộ gia đình nhận giao khoán, hộ có lấn chiếm, tranh chấp đất đai để đánh giá về hiệu quả thực hiện các chính sách trong giao khoán và giải quyết khiếu nại, khiếu kiện.

Thảo luận nhóm:

+ Đối với các công ty nông, lâm nghiệp: Tại mỗi công ty nông, lâm nghiệp được lựa chọn trong mẫu nghiên cứu, tiến hành phỏng vấn 01 cuộc thảo luận nhóm với cán bộ để tìm hiểu các chiều cạnh về tác động của chính sách tới các hoạt động trên thực tế của các công ty cũng như các ý kiến đề xuất về hoàn thiện, đổi mới chính sách cho hiệu quả và phù hợp với thực tiễn hơn.

+ Đối với các hộ gia đình: Ngoài ra, tại mỗi khu vực công ty nông, lâm nghiệp được lựa chọn, tiến hành 03 cuộc thảo luận nhóm cho các hộ dân có hợp đồng giao khoán và hộ dân có tranh chấp để thu thập thêm thông tin về tình hình thực hiện sản xuất theo hợp đồng, các vấn đề khó khăn, vướng mắc khi thực hiện hợp đồng với công ty, các tồn tại, mâu thuẫn, tranh chấp chưa được giải quyết và các đề xuất, kiến nghị về chế độ, chính sách đối với người dân để hoạt động sản xuất hiệu quả hơn.

Số liệu thu thập bằng phương pháp định lượng và phương pháp định tính sẽ được sử lý bằng phần mềm SPSS (xử lý số liệu định lượng) và NVIVO (xử lý số liệu định tính).

8. Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:

1) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.

2) Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.

3) Báo cáo kiến nghị.

4) Báo cáo chắt lọc.

5) Báo cáo nội dung chuyên môn.

6) Kỷ yếu hội thảo "*Chính sách và tác động của chính sách tới hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và quản lý nguồn tài nguyên đất, rừng có nguồn gốc từ nông, lâm trường"* và biên bản các buổi tọa đàm khoa học.

7) Bộ số liệu điều tra khảo sát của đề tài.

8) Bộ công cụ và 02 bài báo khoa học.

9. Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 8/2020 đến 8/2022).